|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD- ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 16** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  ***Ngày dạy:*** *.....................................* |

**BÀI 34: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

- Thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**-** Phát triền năng lực HS:Phát triển các năng lực toán học: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

- Yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

- Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy soi.

- Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Cho HS hát bài “Tập đếm”.  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  GV nêu luật chơi: Cô giáo là người “châm ngòi” nêu 1 phép tính rồi gọi 1 HS. Nếu HS đó trả lời đúng thì được quyền nêu phép tính khác và gọi bạn khác trả lời, nếu HS đó trả lời sai thì mất lượt, cô giáo sẽ gọi bạn khác và châm ngòi lại.  - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài.  **\* Kết nối:**  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - HS chơi.  - HS nêu lại tên bài. |
| 30’  12’  1’  17’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Bài 3. Tính:**  - GV đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm tính miệng với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đối chiếu đáp án, khen ngợi HS.  - Yêu cầu HS làm tính miệng với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đối chiếu đáp án, khen ngợi HS.  - Yêu cầu HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện.  - GV chữa bài trên của một số nhóm, khen ngợi những nhóm thực hiện tốt.  ***\*Nghỉ giữa giờ***  - GV tổ chức cho HS chơi giữa giờ.  **\*Bài 4. Số?**  **-** GV đọc yêu cầu bài tập.  **-** GV: Bài tập 4 có 2 phần a và b. Trước tiên chúng mình cùng quan sát phần a, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nghĩ phép tính tương ứng.  - GV: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Tốp 1 ở trên cây có mấy con chim?  + Tốp 2 có mấy con chim bay tới?  + Tốp 3 có mấy con chim bay tới?  - GV nêu:  Ở bức tranh thứ nhất:  Có 4 con chim đang đậu trên cây. Tốp 2 có 3 con chim bay tới. Tiếp tục tốp 3 có 3 con chim bay tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?  Yêu cầu HS lấy số đặt vào các ô trống tương ứng ở phần a.  - GV chữa bài:  + Gọi 1 HS đọc bài làm của mình.  + Gọi HS nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án, chiếu đáp án.  - GV hỏi:  +Vì sao con điền được số 3 vào ô trống thứ nhất?  + Thế còn ô trống thứ hai vì sao con điền được số 3?  + Vì sao ở ô cuối cùng con điền được số 10?  - GV: Tiếp theo, chúng mình cùng quan sát phần b, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nghĩ phép tính tương ứng.  - GV: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Trong tranh có tất cả bao nhiêu con vịt?  + Đầu tiên có mấy con vịt bơi đi? (GV chỉ tranh, hỏi)  + Tiếp tục có mấy con vịt bơi đi?  (GV chỉ tranh, hỏi)  - GV nêu: Ở bức tranh thứ hai:  Trong tranh có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Hỏi còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?  Yêu cầu HS lấy số và dấu phép tính gài vào bảng gài phép tính tương ứng với phần b.  - GV chữa bài:  + Gọi 1 HS đọc bài làm của mình.  + Gọi HS nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án, chiếu đáp án.  - GV hỏi:  +Vì sao con điền được số 2 vào ô trống thứ nhất?  + Thế còn ô trống thứ hai vì sao con điền được số 4?  + Còn ở ô cuối cùng vì sao con điền được số 3?  - GV chốt: Ở phần a, ta thấy có từng tốp chim bay vào thì ta thực hiện phép tính cộng. Còn ở phần b, ta thấy ở đàn vịt có từng tốp vịt bơi đi nên ta làm phép tính trừ. | - HS nêu lại yêu cầu.  - Nhiều HS nêu miệng.  - HS nhận xét.  - Nhiều HS nêu miệng.  - HS nhận xét.  - HS nêu.  - 2 HS ngồi cùng bàn viết phép tính vào bảng con và đổi cho nhau để đố nhau tìm kết quả.  - HS chơi.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS quan sát,  - HS trả lời.  - Dự kiến HS trả lời:  + Trên cây có 4 con chim.  + Tốp 2 có 3 con chim bay tới.  + Tốp 3 có 3 con chim bay tới.  - Dự kiến HS nêu kết quả:  Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim.  1 HS làm bài trên bảng.  + HS đọc bài.  + HS nhận xét.  - Dự kiến HS trả lời:  + Vì con thấy có 3 con chim bay đến.  + Con thấy có 3 con chim tiếp tục bay đến.  + HS1: con đếm tranh  HS2: con lấy 4 + 3 + 3 = 10.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - Dự kiến HS trả lời:  + Có 9 con vịt.  + 2 con bơi đi.  + 4 con bơi đi.  - Dự kiến HS trả lời:  Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  + HS đọc.  + HS nhận xét.  - Dự kiến HS trả lời:  + Vì có 2 con vịt bơi đi.  + Vì sau đó có 4 con vịt bơi đi.  + HS1: Vì trên bờ chỉ còn lại 3 con vịt.  HS2: con lấy  9 – 4 – 2 = 3.  HS3: con lấy  9 – 2 – 4 = 3. |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.  - GV nhận xét, khen ngợi.  - Dặn dò HS về nhà tìm các tình huống khác để hôm sau chia sẻ với cô và các bạn. | - Dự kiến HS đưa ra các tình huống:  HS1: Có 3 bạn trong lớp, thêm 2 bạn vào, thêm 1 bạn nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn?  HS2: Trên sân khấu có 7 bạn đang ca hát. Có 3 bạn đi xuống, tiếp tục có 2 bạn đi xuống. Hỏi trên sân khấu còn bao nhiêu bạn? |

**Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**